

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÔ LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÔ LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TO LAM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TO LAM TRADING AND SERVICE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108635076

3. Ngày thành lập: 06/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đừn, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

13.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
14.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040(Chính)
17.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
18.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
19.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
20.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
26.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
27.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659

31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
32.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
51.	Sản xuất đường	1072
52.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
53.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
54.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
55.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
56.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
57.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

58.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
59.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
60.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
61.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
62.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
63.	Sản xuất giày, dép	1520
64.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
65.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
66.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
67.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
68.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
69.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
70.	Sao chép bản ghi các loại	1820
71.	Sản xuất than cốc	1910
72.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
73.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
74.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
75.	Xây dựng công trình điện	4221
76.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
77.	Bán buôn đồ uống	4633
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
79.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
80.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
82.	Xuất bản phần mềm	5820
83.	Quảng cáo	7310
84.	Cho thuê xe có động cơ	7710
85.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
86.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
87.	Dịch vụ đóng gói	8292
88.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
89.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
90.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.	6492

91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
92.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
93.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
95.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
96.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn cao su	4669
97.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
98.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
99.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
100.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
101.	Sản xuất rượu vang	1102
102.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
103.	Sản xuất sợi	1311
104.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
105.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
106.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
107.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
108.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
109.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
110.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
111.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
112.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
113.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
114.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
115.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
116.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
117.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
118.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
119.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

120.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
121.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
122.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
123.	Xây dựng công trình thủy	4291
124.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
125.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
126.	Phá dỡ	4311
127.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
128.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
129.	Khai thác thủy sản biển	0311
130.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
131.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
132.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
133.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
134.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
135.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
136.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
137.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
138.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
139.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
140.	In ấn	1811
141.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
142.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
143.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
144.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
145.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
146.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
147.	Thu gom rác thải độc hại	3812
148.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
149.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
150.	Xây dựng nhà để ở	4101
151.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
152.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
153.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
154.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
155.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513

156.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
157.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
158.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
159.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017080000224

Ngày cấp: 09/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017080000224

Ngày cấp: 09/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 6, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội